

Bản án số: 32/2017/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 12 năm 2017
(V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hạ Tuấn

Ông Đặng Viết Côi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Khuyển -Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:308/2017/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:36/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh **Lê Tiến B**, sinh năm 1986

Nơi ĐKKHKT: Thôn MH, xã HS, huyện UH, TP Hà Nội.

-Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1986

Nguyên quán: thôn TC, xã KA, huyện TO, TP Hà Nội.

Nơi ĐKKHKT: Thôn MH, xã HS, huyện UH, TP Hà Nội.

(Anh B và chị H đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, anh Lê Tiến B là nguyên đơn trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HS năm 2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, bắt đầu từ khi chị H sinh con, nguyên nhân là do chị H là một người phụ nữ đoảng, không biết đường ăn ý ở, không tôn trọng chồng và bố mẹ chồng. Anh đã góp ý nhiều lần nhưng chị H vẫn không thay đổi, cũng vì đó mà hai vợ chồng dẫn đến cãi nhau, xô xát, lần gần đây nhất khi chị H cùng con đang ở trên nhà ngoại anh có đến và xin phép đón con về nhà chơi với ông bà nội

nhưng chị H không cho anh đón con, hai vợ chồng có lời qua tiếng lại, trong lúc nóng giận anh có đánh chị H, chị H cũng đánh lại anh. Hai vợ chồng anh chị đã sống ly thân được 06 tháng nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa nên anh xin được ly hôn với chị H để ổn định cuộc sống mới.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung: Lê Tiến A – sinh ngày 16/02/2016. Hiện nay, cháu A đang ở với chị H. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con chung, nhưng vì cháu còn nhỏ nên anh NH quyền nuôi con cho chị H, hàng tháng anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị H số tiền 1.500.000 đồng/ tháng, cụ thể vào ngày 25 hàng tháng và bắt đầu từ ngày 25/01/2018 cho đến khi cháu An khôn lớn, trưởng thành, khỏe mạnh.

Về tài sản chung, công nợ chung: vợ chồng anh chị đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải chị Nguyễn Thị H là bị đơn trình bày:*Chị và anh Lê Tiến B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HS năm 2015. Vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, kể từ sau khi chị sinh con ở nhà chăm con. Ngay từ khi hai anh chị quen nhau rồi đi đến kết hôn bố mẹ chồng chị đã chê chị không tương xứng với con trai nên không đồng ý cho chị cưới anh B. Từ khi về sống chung với bố mẹ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, chị có cố gắng sống như thế nào cũng vẫn không làm hài lòng ông bà, ông bà vẫn nói xấu chị với anh B, anh B tin lời ông bà lại mắng chửi chị, mặc dù chị không có lỗi. Cuộc sống chung vợ chồng có chuyện gì không hài lòng anh B đều trút giận lên chị và còn chửi đánh chị. Vào tháng 8/2017chị có bé con về nhà ngoại chơi, trước khi đi chị có nói chuyện với chồng và chị có gọi điện xin phép bố mẹ chồng, nhưng bố mẹ chồng chị vẫn mắng chị không xin phép, ông bà còn nói: “*mày đi thì mày ở luôn đấy đi, tao đỡ phải làm ô sin*”, nên chị đã về nhà nói chuyện với chồng và xin phép ông bà nội lấy đồ đạc về ngoại ở, hai vợ chồng chị cũng sống ly thân từ đó cho đến nay đã được gần 06 tháng, không ai quan tâm đến ai. Nay anh B có đơn xin ly hôn chị, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì con chị còn quá nhỏ nên chị chưa đồng ý ly hôn, cần thêm thời gian để suy nghĩ.

Về con chung: Chị và anh B có 01 con chung:Lê Tiến A - sinh ngày 16/02/2016. Hiện cháu đang ở với chị. Trường hợp Tòa giải quyết ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, và anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị số tiền 1.500.000đồng/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: hai vợ chồng anh chị đã tự thỏa thuận phân chia xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H và anh B vẫn giữ nguyên ý kiến như nội dung trình bày trên và đều không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết cho anh B được ly hôn với chị H; giao con chung Lê Tiến A - sinh ngày 16/02/2016 cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H số tiền 1.500.000đồng/tháng; anh B phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đọc thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Tiến B làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Anh Lê Tiến B và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HS ngày 07/4/2015 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng gần 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cách cư xử giữa hai vợ chồng và giữa con dâu với gia đình nhà chồng dẫn đến cãi nhau, xô xát giữa hai vợ chồng. Anh B và chị H đã sống ly thân 06 tháng, không ai quan tâm đến ai; từ mâu thuẫn giữa chị H với bố mẹ chồng và giữa hai vợ chồng, nên cuộc sống chung vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh B, xử cho anh B được ly hôn với chị H là phù hợp với quy định của Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh Lê Tiến B và chị Nguyễn Thị H đều xác nhận có 01 con chung là Lê Tiến A - sinh ngày 16/02/2016. Hiện nay cháu An đang ở với mẹ. Anh B và chị H tự nguyện thỏa thuận sau khi ly hôn chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung, anh B đồng ý cấp dưỡng tiền vào ngày 25 hàng tháng nuôi con cho chị Nguyễn Thị H số tiền 1.500.000đồng/tháng và bắt đầu từ tháng 01/2018 cho đến khi cháu A trưởng thành, khỏe mạnh hoặc cho đến khi có yêu cầu, thay đổi mới. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận của anh B và

chị H là phù hợp với quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Anh Lê Tiến B và chị Nguyễn Thị Hiền không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Lê Tiến B phải nộp án phí, nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Anh Lê Tiến B được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Anh Lê Tiến B và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung: Lê Tiến A - sinh ngày 16/02/2016; Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh B và chị H: sau ly hôn giao con chung Lê Tiến A cho chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cho chị H số tiền 1.500.000 đồng/tháng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*) cho đến khi cháu Lê Tiến A trưởng thành, khỏe mạnh hay cho đến khi có yêu cầu, đề nghị mới hoặc có sự thay đổi khác.

Sau ly hôn anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Lê Tiến B phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008443 ngày 03 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH, thành phố Hà Nội. Anh Lê Tiến B còn phải nộp 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện □ng Hoà;
- Chi cục THADS □ng Hoà;
- UBND xã HS;
- Các đ-ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiện

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ